HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

NGHỊ ĐỊNH của Hội đồng Bộ trưởng số 114-HĐBT ngày 7-4-1992 về quản lý Nhà nước đối với xuất khẩu, nhập khẩu.

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4 tháng 7 năm 1981;

Để khuyến khích mạnh mẽ xuất khẩu, hướng nhập khẩu phục vụ tốt sản xuất và tiêu dùng, bảo vệ và phát triển sản xuất trong nước, nâng cao hiệu quả xuất nhập khẩu, mở rộng hợp tác kinh tế - thương mại với nước ngoài, góp phần thực hiện mục tiêu kinh tế - xã hội của đất nước;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Thương mại và Du lịch,

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. - Hoạt động xuất nhập khẩu nói trong Nghị định này bao gồm:

1. Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa, kể cả thiết bị toàn bộ và dịch vụ với nước ngoài và với khu chế xuất, thông qua thương mại, hợp tác kinh tế và khoa học kỹ thuật, đầu tư (theo Luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam) và viện trợ.

2. Các hình thức dưới đây cũng được coi là xuất nhập khẩu hàng hóa:

- Tạm nhập - tái xuất; tạm xuất - tái nhập; chuyển khẩu; quá cảnh.

- Chuyển giao sở hữu công nghiệp.

- Gia công, chế biến hàng hóa và bán thành phẩm cho nước ngoài hoặc thuê nước ngoài gia công, chế biến; ủy thác và nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu cho nước ngoài; đại lý mua, bán hàng hóa.

Điều 2. - Hoạt động xuất nhập khẩu được tiến hành dưới sự quản lý của Nhà Nước trên các nguyên tắc:

1. Tuân thủ luật pháp Việt Nam, các chính sách có liên quan (chính sách mặt hàng, chính sách thuế, chính sách bảo hộ sản xuất trong nước, v.v...) và các quy định của Nhà nước về sản xuất, lưu thông và quản lý thị trường.

2. Tôn trọng luật pháp và tập quán thương mại quốc tế, thực hiện đầy đủ các cam kết với bên ngoài.

3. Bảo đảm tự chủ kinh doanh của các doanh nghiệp trong việc đáp ứng kịp thời nhu cầu của thị trường trong nước và ngoài nước, đồng thời bảo đảm sự kiểm soát của Nhà nước.

Chương II

CHÍNH SÁCH HÀNG HÓA XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU

Điều 3. - Mọi hàng hóa được tự do xuất khẩu, nhập khẩu và chịu điều tiết bằng thuế theo Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, trừ một số hàng hóa thuộc các danh mục dưới đây còn chịu sự quản lý hành chính của Nhà nước:

1. Danh mục hàng cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu

2. Danh mục hàng xuất khẩu, nhập khẩu quản lý bằng hạn ngạch

3. Danh mục vật tư, thiết bị chuyên dùng

Điều 4. - Các lại hàng hóa, dịch vụ sau đây được quản lý theo quy chế riêng, không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này:

- Vàng, bạc, đá quý.
- Quà biếu, hàng mẫu.
- Tài sản thừa kế.
- Bưu phẩm, bưu kiện.

- Hàng của cá nhân người Việt Nam mang theo để dùng khi xuất cảnh, nhập cảnh.

- Hàng của cá nhân và tổ chức nước ngoài mang theo để dùng khi xuất cảnh, nhập cảnh.

- Hàng hóa, vật dụng của các cơ quan ngoại giao và các tổ chức quốc tế ở Việt Nam.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

- Hàng mượn đường.

- Hàng trao đổi của cư dân biên giới.

- Hàng xuất khẩu, nhập khẩu giữa các khu chế xuất với nhau và giữa các khu chế xuất với nước ngoài.

- Các dịch vụ du lịch, ngân hàng, bảo hiểm, bưu điện, hàng không, đường sắt, đường biển, đường bộ.

Chương III

DOANH NGHIỆP KINH DOANH XUẤT NHẬP KHẨU

Điều 5. - Để kinh doanh xuất nhập khẩu, doanh nghiệp phải có giấy phép kinh doanh xuất nhập khẩu do Bộ Thương mại Du lịch cấp.

Điều 6. - Điều kiện để được cấp giấy phép kinh doanh xuất, nhập khẩu quy định như sau:

1. Đối với doanh nghiệp chuyên kinh doanh xuất, nhập khẩu:

a. Doanh nghiệp được thành lập theo đúng pháp luật (doanh nghiệp Nhà nước thành lập theo Nghị định 388-HĐBT ngày 20 tháng 11 năm 1991; Công ty cổ phần và Công ty trách nhiệm hữu hạn thành lập theo Luật Công ty; doanh nghiệp tư nhân thành lập theo Luật doanh nghiệp tư nhân) và cam kết hoạt động theo đúng pháp luật.

b. Hoạt động theo đúng ngành hàng đã đăng ký.

c. Doanh nghiệp phải có vốn lưu động tính bằng tiền Việt Nam, tương đương 200.000 (hai trăm nghìn), USD tại thời điểm đăng ký dinh doanh xuất, nhập khẩu; số vốn này phải được xác nhận về mặt pháp lý.

2. Đối với doanh nghiệp sản xuất:

Doanh nghiệp được thành lập theo đúng pháp luật (như quy định tại mục a điểm 1 nói trên) có hàng xuất khẩu, không kể mức vốn lưu động, không kể kim ngạch nhiều hay ít, không phân biệt thành phần kinh tế, đều có thể được xuất khẩu hàng hóa do mình sản xuất, nhập khẩu vật tư, nguyên liệu cần thiết cho sản xuất của doanh nghiệp.

Điều 7. - Doanh nghiệp được cấp giấy phép kinh doanh xuất, nhập khẩu phải nộp lệ phí (một lần) bằng tiền Việt Nam. Bộ Tài chính cùng Bộ Thương mại và Du lịch quy định mức lệ phí và hướng dẫn thống nhất việc nộp lệ phí.

Chương IV

CHÍNH SÁCH KHUYẾN KHÍCH SẢN XUẤT HÀNG XUẤT KHẨU

Điều 8. - Bộ Tài chính cùng Bộ Thương mại và Du lịch căn cứ yêu cầu xuất, nhập khẩu trong từng thời gian, kiến nghị mức thuế suất phù hợp với Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu đối với từng mặt hàng, trình Hội đồng Bộ trưởng quyết định.

Điều 9. - Các doanh nghiệp sản xuất hàng xuất khẩu được miễn thuế doanh thu theo Điều 2 của Luật thuế doanh thu. Nếu dùng lợi nhuận đầu tư vào sản xuất hàng xuất khẩu thì được giảm thuế lợi tức theo Điều 22 Luật thuế lợi tức. Bộ Tài chính hướng dẫn cụ thể việc giảm thuế này.

Điều 10. - Các doanh nghiệp sản xuất hàng cần thay thế hàng nhập khẩu được xét giảm thuế doanh thu, thuế lợi tức trong thời gian sản xuất ban đầu.

Danh mục mặt hàng cần thay thế hàng nhập khẩu trong từng thời kỳ do Ủy ban Kế hoạch Nhà nước công bố sau khi trao đổi với các Bộ, ngành có liên quan.

Bộ Tài chính hướng dẫn mức và thời gian giảm thuế.

Điều 11. - Các doanh nghiệp gia công hàng hóa cho nước ngoài được hưởng những quyền lợi sau:

1. Được nhập khẩu miễn thuế thiết bị, vật tư cho nhu cầu gia công.

Nếu hàng hóa do nước ngoài trả thay tiền gia công thuộc danh mục hàng quản lý bằng

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

hạn ngạch thì trước khi thỏa thuận với phía nước ngoài phải được Bộ Thương mại và Du lịch chấp thuận.

2. Tiền gia công hàng xuất khẩu được miễn thuế doanh thu.

Điều 12. - Việc xuất khẩu trả nợ, viện trợ và cho vay của Chính phủ đối với nước ngoài quy định như sau:

1. Hàng năm căn cứ kế hoạch trả nợ, viện trợ và cho vay đối với nước ngoài được Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng phê duyệt, Bộ Tài chính thông báo Bộ Thương mại và Du lịch hạn mức trả nợ, viện trợ và cho vay cụ thể đối với từng nước (hoặc từng đối tượng riêng).

2. Bộ Thương mại và Du lịch thỏa thuận với phía nước ngoài về hàng hóa xuất khẩu phù hợp với kế hoạch và hạn mức nêu trên và cùng Bộ Tài chính tổ chức việc đấu thầu để chọn các doanh nghiệp thực hiện.

3. Hàng xuất khẩu trả nợ, viện trợ và cho vay nói tại Điều này do Bộ Tài chính thanh toán từ nguồn ngân sách Nhà nước.

Bộ Tài chính và Bộ Thương mại và Du lịch ra thông tư hướng dẫn thi hành.

Chương V

BIỆN PHÁP QUẢN LÝ

Điều 13. - Bộ Thương mại và Du lịch là cơ quan thực hiện chức năng quản lý Nhà nước thống nhất đối với hoạt động xuất nhập khẩu. Bộ Thương mại và Du lịch có trách nhiệm:

1. Nghiên cứu chiến lược ngoại thương; ban hành hoặc trình Hội đồng Bộ trưởng ban hành các văn bản nhằm hoàn chỉnh hệ thống chính sách, pháp luật ngoại thương; cùng các Bộ, ngành hữu quan tạo môi trường kinh doanh và định hướng phát triển mặt hàng xuất khẩu.

2. Kiểm tra việc chấp hành luật pháp trong hoạt động xuất nhập khẩu toàn quốc.

Điều 14. - Các Bộ, các Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm tham gia với Bộ Thương mại và Du lịch quản lý hoạt động xuất nhập khẩu trên các mặt:

1. Hướng dẫn và chỉ đạo thực hiện đúng các chính sách và qui định của Nhà nước về quản lý xuất nhập khẩu trong phạm vi ngành và địa phương.

2. Kiến nghị điều chỉnh chính sách, biện pháp quản lý hoạt động xuất nhập khẩu.

Điều 15. - Hàng năm, Ủy ban Kế hoạch Nhà nước chủ trì cùng Bộ Thương mại và Du lịch trình Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng phê duyệt và giao Bộ trưởng Bộ Thương mại và Du lịch công bố danh mục hàng cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu.

Điều 16. - Việc quản lý các mặt hàng xuất khẩu, nhập khẩu bằng hạn ngạch được quy định như sau:

1. Vào thời gian chuẩn bị kế hoạch hàng năm, các Bộ quản lý ngành hàng đề xuất tổng hạn ngạch xuất khẩu, nhập khẩu cho năm sau của từng mặt hàng quản lý bằng hạn ngạch.

2. Ủy ban Kế hoạch Nhà nước chủ trì cùng Bộ Thương mại và Du lịch tổng hợp trình Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng phê duyệt.

3. Sau khi tham khảo ý kiến các ngành và địa phương liên quan, các hiệp hội xuất nhập khẩu (nếu có), Bộ Thương mại và Du lịch phân bổ hạn ngạch (kể cả hạn ngạch nước ngoài phân bổ cho Việt Nam) trực tiếp cho các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh xuất nhập khẩu, và hướng dẫn thi hành. Hạn ngạch phân bổ cho doanh nghiệp không được phép trao đổi, chuyển nhượng hoặc mua bán.

Điều 17. - Căn cứ nội dung, yêu cầu của nhiệm vụ kinh tế - xã hội hàng năm, để bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế quốc dân và thực hiện các cam kết của Chính phủ, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng giao cho một số doanh nghiệp Nhà nước nhiệm vụ xuất khẩu, nhập khẩu một số mặt hàng thiết yếu theo một tỷ lệ nhất định, kèm theo các điều kiện tương ứng để thực hiện.

Điều 18. - Đối với thiết bị toàn bộ, vật tư, thiết bị chuyên dùng... liên quan đến an ninh, quốc phòng, chính sách công nghệ

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

quốc gia, môi sinh, môi trường... Bộ Thương mại và Du lịch chỉ cấp giấy phép xuất, nhập khẩu khi có ý kiến của cơ quan quản lý Nhà nước hữu quan.

Điều 19. - Bộ Thương mại và Du lịch, Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước, Tổng cục Hải quan theo chức năng của mình quy định và hướng dẫn việc ký kết và thực hiện hợp đồng mua bán ngoại thương; cấp giấy phép xuất nhập khẩu; kiểm tra khả năng tài chính và thanh toán; thu thuế xuất khẩu, nhập khẩu; thủ tục hải quan, v.v...

Điều 20. - Không cho phép dùng phương thức trả chậm để nhập khẩu hàng tiêu dùng.

Điều 21. - Đối với một số mặt hàng quan trọng hoặc có kim ngạch lớn, Bộ Thương mại và Du lịch quy định mức giá hoặc phương pháp định giá tối thiểu đối với hàng xuất khẩu, giá tối đa đối với hàng nhập khẩu trong từng thời gian. Bộ Thương mại và Du lịch trao đổi thống nhất ý kiến với Ủy ban Kế hoạch Nhà nước và các Bộ, lập và công bố danh mục các mặt hàng này.

Điều 22. - Các hàng hóa và dịch vụ nhập khẩu thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này, khi xuất khẩu, nhập khẩu đều phải có giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu của Bộ Thương mại và Du lịch.

Bộ Thương mại và Du lịch quy định thủ tục và tổ chức việc cấp giấy phép xuất nhập khẩu.

Điều 23. - Bộ Thương mại và Du lịch, sau khi bàn với các Bộ hữu quan, ban hành và hướng dẫn thực hiện các quy chế về tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại quốc tế ở trong nước và ngoài nước, về các cửa hàng giới thiệu hàng và đại lý bán hàng.

Điều 24.- Bộ Thương mại và Du lịch ban hành quy chế giám định hàng hóa xuất nhập khẩu.

Điều 25.- Bộ Thương mại và Du lịch chủ trì cùng các Bộ, Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương định kỳ rà soát các doanh nghiệp kinh doanh xuất nhập khẩu, thu hồi giấy phép kinh doanh xuất nhập khẩu của những doanh nghiệp không đủ điều kiện kinh doanh hoặc vi phạm luật pháp trong kinh doanh xuất nhập khẩu.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 26.- Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký và thay thế Nghị định số 64-HĐBT ngày 10 tháng 6 năm 1989, Quyết định số 96-HĐBT ngày 5 tháng 4 năm 1991, Chỉ thị số 131-CT ngày 3 tháng 5 năm 1990 và các quy định khác trước đây trái Nghị định này đều bị bãi bỏ.

Điều 27.- Mọi hành vi vi phạm của các quy định tại Nghị định này đều bị xử lý theo pháp luật.

Điều 28.- Bộ trưởng Bộ Thương mại và Du lịch chủ trì cùng Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan, có trách nhiệm hướng dẫn thi hành Nghị định này.

Điều 29.- Bộ trưởng các Bộ, Chủ nhiệm các Ủy ban Nhà nước, Thủ trưởng các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộcTrung ương và các pháp nhân và thể nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

T.M. Hội đồng Bộ Trưởng
K.T Chủ Tịch
Phó Chủ tịch
PHAN VĂN KHẢI

QUYẾT ĐỊNH của Hội đồng Bộ trưởng số 125-HĐBT ngày 14-4-1992 về đặt Tổng Công ty Dầu mỏ và khí đốt Việt Nam trực thuộc Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng.

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4 tháng 7 năm 1981;

Để quản lý, chỉ đạo công tác dầu khí tập trung, có hiệu lực nhằm đẩy nhanh việc xây dựng ngành dầu khí thành ngành kinh tế - kỹ thuật phát triển,

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com